

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯƠNG MỸ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **107/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: **17-3-2022**

V/v: “*Ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**

Bà **Nguyễn Thị Luân**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày **17** tháng **3** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về “*Ly hôn, nuôi con*” thụ lý số **450/2022/TLST-HNGĐ** ngày 30/11/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **16/2022/QĐXXST-HNGĐ** ngày 25/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số **09/2022/QĐHPT-ST** ngày 11/3/2022 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1980

Đăng ký HKTT: thôn CS, xã TP, huyện C, Hà Nội.

Hiện cư trú: thôn PV, xã PN, huyện C, Hà Nội.

\* **Bị đơn:** Anh **Đặng Đình Th**, sinh năm 1982

Đăng ký HKTT và cư trú: thôn CS, xã TP, huyện C, Thành phố Hà Nội.

**Tại phiên tòa:**

Chị **Nguyễn Thị V** - Có mặt.

Anh **Đặng Đình Th** - Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn - Chị **Nguyễn Thị V** trình bày:

**Về hôn nhân:** Chị kết hôn với anh **Đặng Đình Th** trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã PN, huyện C, Thành

phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn CS, xã TP, huyện Chương Mỹ. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tháng 03/2020, chị dẫn con về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Từ khi ly thân, anh Th cũng không quan tâm gì đến hai mẹ con chị. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Đình Th để ổn định cuộc sống

*Về con chung:* Chị và anh Đặng Đình Th có 01 con chung là cháu Đặng Đình S, sinh ngày 12/12/2012. Chị và cháu Sang hiện đang ở nhà bố mẹ đẻ của chị tại xã PN, huyện Chương Mỹ. Cháu Sang hiện nay cũng đang đi học tại xã PN, huyện Chương Mỹ. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con chung. Nếu được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện chị đi bán hàng, thu nhập một tháng khoảng 10.000.000 đồng nên đủ điều kiện nuôi con chung.

*Về tài sản chung, công nợ chung, công sức:* Chị không yêu cầu giải quyết.

\* *Bị đơn – Anh Đặng Đình Th:* Đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Th không trình bày quan điểm trước yêu cầu khởi kiện của chị V.

\* *Tại biên bản xác minh tại địa phương, ông Nguyễn Văn Hiệp – Trưởng thôn CS, xã TP cung cấp:* Chị Nguyễn Thị V và anh Đặng Đình Th đã không chung sống với nhau mấy năm nay, anh Th hiện vẫn đang cư trú tại thôn CS, xã TP, huyện Chương Mỹ. Mâu thuẫn giữa chị V và anh Th cụ thể như thế nào địa phương không nắm được.

\* *Tại đơn ghi nguyện vọng:* Cháu Đặng Đình S có nguyện vọng được ở cùng chị Nguyễn Thị V.

***Tại phiên tòa:*** Chị Nguyễn Thị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Đặng Đình Th và giữ nguyên quan điểm được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Đặng Đình Th vắng mặt không lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quan điểm:*

*Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các đương sự: Chị Nguyễn Thị V đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án; anh

Đặng Đình Th chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

*Về nội dung:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V và cho chị V được ly hôn anh Đặng Đình Th; *về con chung:* Đề nghị giao con chung là cháu Đặng Đình S cho chị V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, anh Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; *về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không xem xét; *Về án phí:* Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Anh Đặng Đình Th có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn CS, xã TP, huyện C, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hà Nội.

Anh Đặng Đình Th vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh Th vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V kết hôn với anh Đặng Đình Th năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PN, huyện C, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa chị V và anh Th là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị V cho rằng vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống và vợ chồng đã ly thân từ tháng 03/2020 cho đến nay. Nay chị V xin ly hôn với anh Th để ổn định cuộc sống.

Xét thấy: Tình cảm vợ chồng để đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía (chị V và anh Th). Nay chị V cương quyết xin ly hôn. Chị V và anh Th đã ly thân được một thời gian tương đối dài từ tháng. Trong thời gian ly thân, cả hai đều không đưa ra được giải pháp cải thiện tình cảm vợ chồng nên cần xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị V và cho chị V được ly hôn anh Th để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Đặng Đình Th có 01 con chung là cháu Đặng Đình S, sinh ngày 12/12/2012. Chị V và cháu Sang hiện đang ở nhà bố mẹ đẻ chị V tại xã PN, huyện Chương Mỹ và cháu Sang hiện nay đang đi

học tại xã PN, huyện Chương Mỹ. Ly hôn, chị V có nguyện vọng được nuôi con chung. Để ổn định trong sinh hoạt và học tập của cháu Sang nên cần giao cháu Sang cho chị V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đặng Đình Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị V không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của chị V và không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] *Về tài sản chung, công sức, công nợ chung*: Không xem xét.

[2.5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:*

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị V và cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Đặng Đình Th.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Đặng Đình Th có 01 con chung là cháu Đặng Đình S, sinh ngày 12/12/2012. Giao cháu Đặng Đình S cho chị V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đặng Đình Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị V về việc chị V không yêu cầu anh Đặng Đình Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th cho đến khi các bên có yêu cầu.

[3]. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Nguyễn Thị V đã nộp **300.000** đồng

(theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0075523 ngày 30 tháng 11 năm 2021) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, Thành phố Hà Nội.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đặng Đình Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện C,
- CC.THA DS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã PN (Số 95/2012);
- Các đương sự;
- Lưu HSV/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hoàng Long**